



TỔNG QUAN TÀI LIỆU VỀ CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ TIẾN ĐỘ THI CÔNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG SỬ DỤNG VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

OVERVIEW OF FACTORS AFFECTING THE MANAGEMENT OF CONSTRUCTION PROGRESS OF CIVIL WORKS USING PUBLIC INVESTMENT CAPITAL

Nguyễn Văn Tâm^{1a}, Nguyễn Quốc Toàn^{1b}, Phạm Thùy Linh², Trần Văn Nam³

Tóm tắt: Nghiên cứu này tập trung vào các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý tiến độ thi công các công trình dân dụng sử dụng vốn đầu tư công tại Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh Hà Nội. Thông qua tổng hợp và phân tích các tài liệu trong nước và quốc tế, nghiên cứu nhận diện các nhân tố khách quan (quy định pháp lý, biến động kinh tế, thời tiết) và chủ quan (năng lực tài chính, kinh nghiệm nhà thầu, khả năng phối hợp) tác động đến tiến độ thi công. Phương pháp tổng quan được triển khai qua các bước phân tích từ khóa, thu thập và phân loại tài liệu, giúp xây dựng khung phân tích đa chiều về các nhóm yếu tố. Các kết quả cho thấy các yếu tố như năng lực nhà thầu, quản lý rủi ro và phối hợp giữa các bên liên quan đóng vai trò quyết định trong hiệu quả quản lý tiến độ. Đồng thời, khoảng trống nghiên cứu được chỉ ra, bao gồm việc kiểm soát tiến độ trong bối cảnh luật pháp Việt Nam và các công cụ quản lý dự án hiện đại. Kết quả nghiên cứu cung cấp cơ sở cho các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý tiến độ thi công công trình dân dụng sử dụng vốn đầu tư công.

Từ khóa: Quản lý tiến độ, công trình, dân dụng, vốn đầu tư công, nhân tố ảnh hưởng.

Abstract: This study focuses on the factors affecting schedule management in public-funded civil construction projects in Vietnam, particularly in the context of Hanoi. By synthesizing and analyzing domestic and international literature, the research identifies objective factors (legal regulations, economic fluctuations, weather conditions)

and subjective factors (financial capacity, contractor experience, coordination ability) influencing project progress. The review process involves steps such as keyword analysis, data collection, and classification, constructing a multidimensional analytical framework for the factor groups. Findings highlight the decisive role of elements such as contractor capacity, risk management, and stakeholder coordination in effective progress management. Additionally, research gaps are identified, including controlling project timelines within Vietnam's legal context and the application of modern project management tools. The results provide a foundation for solutions to enhance the effectiveness of progress management in public-funded civil construction projects.

Keywords: Progress management, civil construction, public investment, influencing factors.

Nhận bài ngày 10/10/2024, chỉnh sửa ngày 25/10/2024, chấp nhận đăng ngày 25/12/2024.

1. Mở đầu

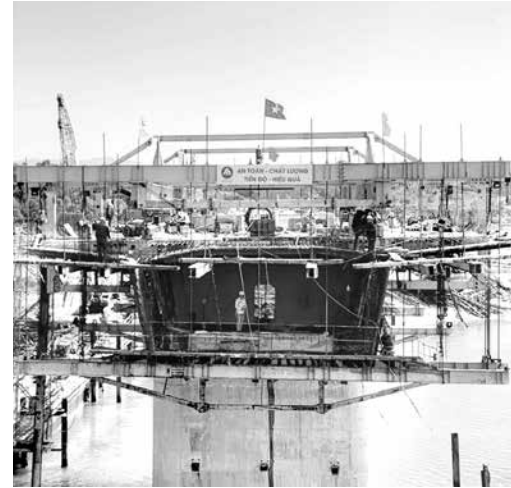
Hà Nội là trung tâm văn hóa, chính trị, thương mại và du lịch quan trọng của Việt Nam. Trong quá trình mở rộng và phát triển để xứng tầm với vị trí và vai trò của Thủ đô, Thành phố Hà Nội đã đầu tư rất nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật (điện - đường - trường - trạm), hạ tầng xã hội liên quan đến các lĩnh vực như giáo dục, văn hóa, v.v.

^{1a,1b} Khoa Kinh tế và Quản lý xây dựng, trường Đại học Xây dựng Hà Nội

² 66QD1, Khoa Kinh tế và Quản lý xây dựng, trường Đại học Xây dựng Hà Nội

³ Viện Kỹ thuật công trình đặc biệt, trường Đại học Kỹ thuật Lê Quý Đôn

Email: toannq@huce.edu.vn



Quản lý việc sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định đối với từng nguồn vốn; bảo đảm đầu tư tập trung, đồng bộ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả

Trong lĩnh vực xây dựng, đặc biệt là quản lý tiến độ thi công, các công trình dân dụng sử dụng vốn đầu tư công thường gặp nhiều thách thức. Tại Hà Nội, tình trạng chậm tiến độ của các dự án này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng công trình mà còn gây tác động tiêu cực đến ngân sách nhà nước, đời sống xã hội và môi trường đô thị. Do đó, việc nghiên cứu và tổng hợp các tài liệu liên quan nhằm đánh giá thực trạng, xác định nhân tố ảnh hưởng và đề xuất giải pháp là nhiệm vụ cấp thiết.

Nghiên cứu tổng quan các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý tiến độ thi công các công trình dân dụng sử dụng vốn đầu tư công đóng vai trò quan trọng, đặc biệt trong bối cảnh đặc thù của các dự án công tại Việt Nam. Từ các nghiên cứu đã có, có thể nhận diện các yếu tố phổ biến như năng lực nhà thầu, chất lượng thiết kế, quản lý nguồn vốn, hay tác động của chính sách pháp luật; Nhận diện vấn đề chưa được giải quyết như thiếu nghiên cứu về cách kiểm soát tiến độ trong bối cảnh luật pháp Việt Nam hoặc các phương pháp đo lường hiệu quả quản lý tiến độ; làm rõ những khía cạnh cần cải thiện, như sử dụng công nghệ thông tin hay áp dụng công cụ quản lý dự án hiện đại... Qua đó, tổng quan giúp xây dựng khung phân tích các nhân tố, như nhóm yếu tố con người (năng lực quản lý, kỹ năng giao tiếp), nhóm yếu tố kỹ thuật (thiết kế, biện pháp thi công), và nhóm yếu tố môi trường (chính sách, pháp luật, rủi ro).

2. Phương pháp nghiên cứu

Tổng quan tài liệu được thực hiện dựa trên phương pháp tổng hợp và phân tích các nghiên cứu trong và ngoài nước. Nguồn dữ liệu bao gồm các báo cáo khoa học, tài liệu hội thảo, bài báo quốc tế và các quy định pháp luật liên quan. Các tác giả triển khai nghiên cứu tổng quan có thể có 8 bước cơ bản sau:

- Bước 1: Nhận diện từ khóa tìm kiếm;
- Bước 2: Nhận diện các nguồn cơ sở dữ liệu nghiên cứu từ bài báo tạp chí khoa học, kỷ yếu hội thảo khoa học, báo cáo nghiên cứu, sách, luận án tiến sĩ, tài liệu từ các ban ngành cũng như Chính phủ;
- Bước 3: Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu;
- Bước 4: Đọc, phân tích, so sánh, tổng hợp các tài liệu;
- Bước 5: Tổ chức cấu trúc báo cáo nghiên cứu tổng quan;
- Bước 6: Viết báo cáo nghiên cứu tổng quan.

Các kỹ thuật nghiên cứu tổng quan được sử dụng:

*** Kỹ thuật thu thập tài liệu**

- Các nguồn cơ sở dữ liệu: <https://www.sciencedirect.com/>; <https://scholar.google.com/>; <http://search.proquest.com>; <http://journals.cambridge.org>; <https://www.asce.org/>.

- Các từ khóa tìm kiếm: “Quản lý tiến độ thi công”, “Công trình dân dụng”, “Vốn đầu tư công”, “Chậm tiến độ”, “Kế hoạch tiến độ”, “Dự án xây dựng”, “Gantt”, “phương pháp đường găng (CPM)”, “Phương pháp PERT”, “Nhân tố ảnh hưởng”.

*** Các bước phân tích tài liệu**

Bước 1: Đọc tóm tắt để rà soát, lựa chọn các tài liệu liên quan chủ đề nghiên cứu; loại bỏ các tài liệu có thông tin quá cũ, không có giá trị;

Bước 2: Phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, phân nhóm tài liệu theo chủ đề nghiên cứu;

Bước 3: Nghiên cứu tài liệu theo nhóm chủ đề để tìm hiểu kết quả đã đạt được, phương pháp nghiên cứu đã áp dụng và khoảng trống nghiên cứu.

3. Tổng quan các nghiên cứu có liên quan

Để xác định khoảng trống nghiên cứu, nhóm nghiên cứu đã làm tổng quan các nghiên cứu có liên quan đến đề tài với mục đích tìm xem vấn đề này đã được nghiên cứu như thế nào ở các khía cạnh (lập kế hoạch, tổ chức thực hiện thi công công trình, sự ảnh hưởng của các nhân tố tới công tác quản lý tiến độ của nhà thầu,...), từ đó tìm ra khoảng trống nghiên cứu. Do vậy, các tác giả đã tìm kiếm dựa trên các từ khóa của chủ đề nghiên cứu.

Bảng 1. Tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước

T	Nhân tố ảnh hưởng	Quốc gia	Tài liệu tham khảo
1	Pháp lý (pháp quy, quy định & văn bản, tiêu chuẩn & quy chuẩn)	Quy định, văn bản của Chính phủ thay đổi, phức tạp	Ai Cập, Việt Nam, Mỹ [2], [3], [10], [19], [22], [27, 28], [34]
2		Chính sách của Chính phủ không phù hợp	Ai Cập, Việt Nam, Hàn Quốc [1], [2], [28], [37]
3		Chậm trễ trong việc xin giấy phép của chính quyền thành phố	Ai Cập, Việt Nam, Nhật Bản [2], [3], [9], [19], [33]
4		Tranh chấp pháp lý giữa các bên liên quan	Ai Cập, Việt Nam [2], [12]
5		Thời hạn hợp đồng ban đầu ngắn	Ai Cập [2]
6		Điều khoản hợp đồng không phù hợp	Ai Cập [2]
7		Thủ tục hợp đồng không phù hợp	Ai Cập [2]
8		Chậm trễ trong việc thực hiện kiểm tra và chứng nhận cuối cùng của bên thứ ba	Ai Cập, Việt Nam [2], [27]
9		Hợp đồng không chặt chẽ, thiếu ràng buộc	Việt Nam [3], [5], [12]
10		Điều kiện bề mặt và dưới bề mặt không mong muốn (đất, mực nước ngầm, v.v.)	Ai Cập, Việt Nam, Mỹ, Châu Phi, Ha Sahara, Đông Phi [1, 2], [10], [12], [34], [36], [38]
11		Điều kiện thời tiết không thuận lợi	Ai Cập, Việt Nam, Nhật Bản, Mỹ, Campuchia, Đông Phi, Tây Phi [1-3], [10], [12], [16], [19], [27, 28], [33-35], [38]

T	Tr	Nhân tố ảnh hưởng	Quốc gia	Tài liệu tham khảo
12		Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu	Ai Cập, Việt Nam	[2], [28]
13	Điều kiện kinh tế - xã hội	Biến động giá cả, lạm phát	Ai Cập, Việt Nam, Nhật Bản, Mỹ, Châu Phi, Ha Sahara, Đông Phi, Tây Phi	[2], [5], [9, 10], [19], [27, 28], [30], [33, 34], [36], [38]
14		Giá vật liệu leo thang	Ai Cập, Việt Nam, Campuchia	[2], [3], [19, 20], [27], [35], [38], [30]
15		Ngân hàng không tham gia họp vốn do quy mô lớn và thời gian kéo dài	Hàn Quốc	[37]
16		Vấn đề với hàng xóm (về khói bụi, tiếng ồn, v.v.)	Ai Cập	[2]
17		Vấn đề về ô nhiễm môi trường (nước thải, khói bụi, tiếng ồn, v.v.)	Việt Nam, Mỹ	[9], [27], [34]
18	Vấn đề về lãnh thổ (quần đảo, đánh cá, v.v.)	Hàn Quốc, Mỹ	[34], [37]	
19	Mất thời gian do kiểm soát và hạn chế giao thông tại công trường	Ai Cập	[2]	
20	Chủ đầu tư	Chủ đầu tư thiếu kinh nghiệm, năng lực	Ai Cập, Việt Nam, Châu Phi, Ha Sahara	[2], [6, 7], [9], [13], [27, 28], [36]
21		Thiếu kinh nghiệm trong phối hợp thực hiện hợp đồng	Việt Nam	[29]
22		Chậm trễ trong phê duyệt hồ sơ	Việt Nam, Ai Cập	[2], [29]
23		Báo cáo nghiên cứu khả thi không chính xác	Ai Cập	[2]
24		Thiếu kiến thức chuyên môn và pháp luật xây dựng	Việt Nam	[27], [29]
25		Lựa chọn nhà thầu không phù hợp	Ai Cập, Việt Nam	[2], [28]
26		Giải phóng mặt bằng chậm	Ai Cập, Việt Nam	[1-3], [7], [9, 10], [25], [27]
27		Chủ đầu tư thay đổi thiết kế trong quá trình thi công	Ai Cập, Việt Nam, Châu Phi, Ha Sahara, Đông Phi	[2], [19], [27], [36], [38]
28		Chậm trễ trong việc đưa ra quyết định	Ai Cập, Việt Nam, Nhật Bản, Campuchia, Tây Phi	[2], [10], [33], [35]
29		Quản lý kém, không chất chẽ, quản lý	Việt Nam, Châu Phi, Ha Sahara, Đông Phi	[5], [10, 11], [18, 19], [26], [36], [38]
30	Đơn vị tư vấn	Chậm trễ trong việc tạm ứng tiến độ, thanh toán, quyết toán	Ai Cập, Việt Nam, Nhật Bản, Campuchia, Tây Phi	[1-3], [7], [10, 11], [13], [19], [28-30], [33]
31		Thiếu kinh nghiệm tư vấn trong các dự án xây dựng	Ai Cập, Việt Nam, Châu Phi, Ha Sahara	[2], [12], [19], [28], [36]
32		Chậm trễ trong việc phê duyệt những thay đổi lớn về phạm vi công việc của tư vấn	Ai Cập	[2]
33		Dự đoán thời gian xây dựng không chính xác	Việt Nam	[29]
34		Bản vẽ thiết kế dự án phức tạp	Ai Cập	[2]
35		Thiết kế bị lỗi do nhà thầu thiết kế	Ai Cập, Việt Nam	[2], [5], [34]
36		Các chi tiết trong bản vẽ không rõ ràng và không đầy đủ, thiết kế dự án chưa hoàn thiện	Ai Cập, Việt Nam, Châu Phi, Ha Sahara	[1, 2], [36]
37	Nhà thầu xây lắp	Kỹ sư thiết kế thiếu chuyên môn của chủ đầu tư	Ai Cập	[2], [38]
38		Thu thập và khảo sát dữ liệu, hiện trường không đầy đủ trước khi thiết kế	Ai Cập, Việt Nam	[1-3], [9], [11]
39		Quản lý rủi ro và kiểm tra, giám sát kém, chậm trễ	Ai Cập, Hà Lan, Việt Nam, Chile, Nhật Bản, Châu Phi, Ha Sahara, Campuchia, Đông Phi, Tây Phi	[2, 3], [5], [10-12], [18], [23], [28, 29], [33], [35], [36], [38, 39]
40		Kinh nghiệm, năng lực chưa đầy đủ	Ai Cập, Việt Nam, Châu Phi, Ha Sahara	[2, 3], [6], [9], [12, 13], [19], [26-28], [36]
41	Năng lực	Biên pháp thi công không phù hợp	Ai Cập, Việt Nam, Campuchia, Nhật Bản, Tây Phi	[2], [19, 20], [28, 29], [33], [35]
42		Thay đổi biên pháp thi công	Việt Nam	[3], [5], [11], [28-30]
43		Chính sách của nhà thầu không phù hợp	Ai Cập	[2]
44	Nhà thầu xây lắp	Hiệu suất sử dụng thiết bị thấp	Ai Cập	[2]
45		Công nghệ, máy móc thiết bị không phù hợp	Ai Cập, Việt Nam	[2, 3], [5], [9], [28]
46		Lỗi vật liệu và công kỹ thuật thay đổi trong quá trình thi công	Ai Cập	[2]
47		Máy móc thiết bị thi công	Ai Cập, Việt Nam, Nhật Bản, Châu Phi, Ha Sahara, Campuchia, Tây Phi	[2, 3], [10], [19], [33], [35, 36]
48		Khó thu mua vật liệu xây dựng do hiếm, nguồn trong nước thiếu hụt	Ai Cập, Việt Nam	[2], [5], [27]
49		Chất lượng vật liệu xây dựng kém	Ai Cập, Việt Nam, Tây Phi	[2], [9], [33]
50	Tài chính	Kiểm soát tài chính thi công trường kém	Ai Cập, Campuchia	[2], [35]
51		Động lực và tinh thần lao động thấp dẫn tới năng suất giảm	Ai Cập, Việt Nam	[2, 3]
52	Nhân sự	Thiếu lao động	Ai Cập, Việt Nam, Nhật Bản, Đông Phi, Tây Phi	[2, 3], [10], [12], [33], [38]
53		Lao động không đủ tiêu chuẩn không đủ kinh nghiệm	Ai Cập, Việt Nam, Campuchia, Đông Phi	[2], [19, 20], [35], [38]
54	Thường xuyên thay đổi nhà thầu phụ	Ai Cập, Việt Nam	[2, 3]	
55	Điều kiện an toàn - an ninh	Trộm cắp tài công trường	Ai Cập, Việt Nam	[2], [9], [28]
56		Tai nạn lao động tại công trường	Ai Cập, Việt Nam, Đông Phi	[2, 3], [9], [12], [18], [27], [38]
57	Đạo đức	Hối lộ, tham nhũng qua các phương thức khác nhau	Ai Cập, Việt Nam	[2], [18]
58		Thiếu tinh thần trách nhiệm	Việt Nam	[29]
59	Sự phối hợp giữa các bên liên quan	Giao tiếp và phối hợp kém giữa nhà thầu với chủ đầu tư	Ai Cập, Việt Nam, Nhật Bản, Campuchia	[2, 3], [5], [8, 9], [20, 21], [26, 27], [33], [35]
60		Giao tiếp và phối hợp kém giữa đơn vị xây lắp với các nhà thầu phụ	Ai Cập, Việt Nam, Nhật Bản, Đông Phi, Tây Phi	[2], [5], [9, 10], [19], [33], [38, 39]

Các tài liệu quốc tế và trong nước đều chỉ ra nhiều nhân tố ảnh hưởng đến quản lý tiến độ thi công, bao gồm:

- **Nhân tố khách quan:** Quy định pháp lý, điều kiện kinh tế - xã hội, biến động giá cả và thời tiết.
- **Nhân tố chủ quan:** Năng lực tài chính, kinh nghiệm nhà thầu, sự phối hợp giữa các bên liên quan và khả năng lập kế hoạch.
- **Vai trò của nhà thầu trong quản lý tiến độ:** Nhà thầu đóng vai trò then chốt trong việc lập kế hoạch, điều phối nguồn lực và kiểm soát tiến độ. Một số nghiên cứu đã làm rõ:
 - **Phương pháp lập tiến độ:** Sử dụng các công cụ như biểu đồ Gantt, CPM, và PERT để tối ưu hóa thời gian.
 - **Quản lý tiến độ:** Tích hợp các phần mềm hiện đại và phương pháp kiểm soát rủi ro để giảm thiểu sự cố và sai lệch.
 - **Kinh nghiệm quốc tế:** Các nghiên cứu quốc tế từ Mỹ, Nhật Bản và Ai Cập cho thấy việc ứng dụng công nghệ, phối hợp hiệu quả giữa các bên và sự minh bạch trong quy trình quản lý là yếu tố quyết định thành công. Một số vấn đề như điều kiện địa chất, thiên tai, và thay đổi chính sách được đánh giá là những thách thức phổ biến.

Như vậy, mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về quản lý tiến độ, nhưng các vấn đề như lựa chọn nhà thầu không phù hợp, thiếu tinh thần trách nhiệm, và sự phối hợp kém giữa các bên liên quan vẫn chưa được làm rõ đầy đủ. Đặc biệt, sự thay đổi trong môi trường pháp lý và kinh tế tại Hà Nội đòi hỏi cần có các nghiên cứu cụ thể hơn.

4. Kết luận

Tổng quan tài liệu đã cung cấp cái nhìn toàn diện về các yếu tố ảnh hưởng, vai trò của nhà thầu và bài học từ kinh nghiệm quốc tế. Nhóm tác giả nhận thấy có rất nhiều nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý tiến độ các công trình dân dụng sử dụng vốn đầu tư công ở Việt Nam và trên thế giới. Các yếu tố như chủ đầu tư chậm trễ trong việc tạm ứng tiến độ, thanh toán, quyết toán hay nhà thầu xây lắp kinh nghiệm, năng lực chưa đầy đủ cũng như điều kiện thời tiết không thuận lợi được nhắc đến nhiều nhất. Đồng thời, các nghiên cứu cũng đề cập về các vấn đề về biến động giá cả, lạm phát, giao tiếp và phối hợp kém giữa nhà thầu với chủ đầu tư hay đơn vị tư vấn quản lý rủi ro và kiểm tra, giám sát kém, chậm trễ. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng trống trong việc nghiên cứu sâu các vấn đề đặc thù tại Hà Nội. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để nhóm tác giả tiếp tục triển khai các phân tích chi tiết và đề xuất giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tiến độ thi công các công trình dân dụng sử dụng vốn đầu tư công.

Lời cảm ơn

Các tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn đối với sự hỗ trợ của Trường Đại học Xây dựng Hà Nội (HUCE) trong suốt thời gian thực hiện nghiên cứu này. Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Xây dựng Hà Nội (HUCE) theo Đề tài nghiên cứu khoa học có mã số KT-2024-01.

Lương Hương (BT)

Tài liệu tham khảo:

1. Anh, T. T. (2014). Rủi ro trong các dự án xây dựng công trình giao thông ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh-Kinh tế và quản trị kinh doanh, 9(3), 119-129.
2. Aziz, R. F. (2013). Ranking of delay factors in construction projects after Egyptian revolution. Alexandria Engineering Journal, 52(3), 387-406.
3. Bằng, T. C. (2022). Các yếu tố ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện dự án xây dựng tại Đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Xây Dựng, số 10/2022, trang 80-83.
4. Nguyễn Khắc Thiệu (2015). Nghiên cứu ảnh hưởng của tiến độ thi công đến chi phí đầu tư xây dựng, áp dụng cho Dự án đầu tư xây dựng công trình trường Trọng điểm Trung học cơ sở nguyên cao, huyện Quế Võ (giai đoạn 1). Luận văn thạc sĩ, ngành Quản lý xây dựng, trường Đại học Thủy lợi
5. Chung, T. (2007). Các yếu tố gây chậm trễ và vượt chi phí ở các dự án đầu tư xây dựng trong giai đoạn thi công. Tạp chí Xây dựng.
6. Đình, H. Q. (2022). Các giải pháp hoàn thiện công tác đầu thầu các dự án đầu tư công tại ban quản lý dự án công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau. Tạp chí Khoa học và Công nghệ.
7. Đông, V. V., & Giàu, T. (2021). Nghiên cứu giải pháp đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình xây dựng sử dụng vốn tại Bà Rịa-Vũng Tàu. Tạp chí Công Thương
8. Đức, Đ. A., Dũng, B. V., & Nam, P. T. (2022). Quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng TP. Sầm Sơn, Thanh Hóa: Thực trạng và giải pháp. Kinh tế và Dự báo, 91, 92.